

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2020

“V/ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định;

Bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 31/3/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992.

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Th, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Hàn Quốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H2.

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, các bản khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày

17/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình nhà chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Cả hai không tôn trọng nhau và không còn tình cảm với nhau. Anh H1 đi xuất khẩu lao động từ năm 2017, thời gian đầu anh H1 có liên lạc với chị, sau đó không liên lạc nữa. Hiện tại chị không biết địa chỉ của anh H1 tại Hàn Quốc, chị cũng đã hỏi gia đình anh H1 về địa chỉ của anh ấy nhưng không ai cung cấp cho chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công V, sinh ngày 13/11/2014. Chị H có nguyện vọng được nuôi cho đến khi con thành niên. Tuy nhiên, công việc của chị không cố định một chỗ, cháu Vinh hiện tại vẫn đang sinh sống cùng với ông bà nội. Anh H1 tuy không có văn bản gửi về cho Tòa án nhưng anh có liên lạc với gia đình và thông qua gia đình thể hiện ý kiến nguyện vọng muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vinh cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh vắng nhà anh ủy quyền cho bố mẹ anh thay anh chăm sóc con chung, chị hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh H1 tại Hàn Quốc. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã về xác minh tại gia đình anh Hoàn, gia đình xác nhận anh H1 vẫn thỉnh thoảng liên lạc về nhà. Tòa án yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh H1 ở Hàn Quốc và yêu cầu anh H1 gửi văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Huyền, nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ của anh Hoàn, anh H1 cũng không có văn bản gửi về. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ anh Hoàn, đồng thời tiến hành niêm yết các bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà H2 xác định đã thông tin cho anh H1 biết, anh H1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và có quan điểm nhất trí ly hôn, anh H1 đề nghị được nuôi con Nguyễn Công V, anh không yêu cầu chị Ngọc phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh ủy quyền cho bà thay anh chăm sóc cháu Nguyễn Công V trong thời gian anh không ở Việt Nam. Bà nhất trí nhận sự ủy quyền thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và

thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy, Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh H1 tại Hàn Quốc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án đã hai lần yêu cầu gia đình anh H1 cung cấp địa chỉ, cũng như thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh H1 biết Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, đồng thời tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt lần thứ hai. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Hoàn.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/9/2012, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, cả hai không còn tôn trọng nhau và không còn tình cảm với nhau. Chị H cho rằng anh H1 đi Hàn Quốc thời gian đầu anh còn liên lạc với chị, sau đó thì không liên lạc với chị nữa. Về phía anh H1 cũng đã được gia đình thông báo về việc Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn xin ly hôn của chị Huyền. Thông qua gia đình anh H1 có quan điểm nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huyền.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung là Nguyễn Công V, sinh ngày 13/11/2014, hiện cháu đang ở với ông bà nội tại thôn Th, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương. Xét thấy chị H và anh H1 thống nhất, thỏa thuận để anh H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh H1 tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Thỏa thuận của chị Huyền, anh H1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Công V cho anh H1 trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vinh tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện tại anh H1 đang lao động tại Hàn Quốc không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị H2 thay anh nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vinh trong thời gian anh không ở Việt Nam. Bà H2 nhất trí nhận ủy quyền nuôi dưỡng cháu Vinh trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam. Việc ủy quyền của anh H1 phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tạm giao cháu Vinh cho bà Nguyễn Thị H2 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H1 về nước.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Huyền, anh H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Công V, sinh ngày 13/11/2014 cho anh Nguyễn Văn H1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu Vinh cho bà Nguyễn Thị H2 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H1 không có mặt tại Việt Nam.

Không ai được ngăn cản quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, gặp gỡ con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002077 ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường